

Số: 392 /2020/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 08 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Bà Nguyễn Thị Kim Trinh

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 305/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lưu Thị N, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 03, thôn Q, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- **Bị đơn:** Ông Dương Công Th, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 49, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lưu Thị N và ông Dương Công Th thống nhất thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 19/2009, quyền số 02/2009 đăng ký ngày 23/02/2009 tại UBND xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình).

2.2. *Về quan hệ con chung:* Bà Lưu Thị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Dương Công T, sinh ngày 18/7/2018; ông Dương Công Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Dương Công T, sinh ngày 27/12/2009 và Dương Công T, sinh ngày 10/5/2011; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Hai bên đương sự quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. *Về tài sản chung*: Bà Lưu Thị N và ông Dương Công Th xác định không có.

2.4. *Về nợ chung*: Bà Lưu Thị N và ông Dương Công Th xác định không có.

2.5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lưu Thị N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), bà N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001358 ngày 07 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà N đã nộp đủ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình;
- Lưu Hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND p. An Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

